

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2021
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lành

Bà Đặng Thị Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 39/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ T; cư trú tại: Ấp X, xã Y, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Jeon Ki S; cư trú tại: Korea.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện 05/10/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T trình bày: Chị và anh Jeon Ki S kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc, hôn nhân do mai mối. Sau khi kết hôn, chị được bảo lãnh sang Hàn Quốc chung sống với anh Jeon Ki S. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ và phong tục tập quán. Chị và anh Jeon Ki S đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Nguyễn Thị Mỹ T yêu cầu được ly hôn với anh Jeon Ki S.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long tiến hành ủy thác tư pháp theo quy định để tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Jeon Ki S là bị đơn. Trong đó, ấn định ngày mở phiên họp hòa giải, ngày mở phiên tòa. Cơ quan có thẩm quyền của Đại Hàn Dân Quốc đã tổng đạt hồ sơ ủy thác tư pháp cho người chung sống với anh Jeon Ki S. Tuy nhiên, anh Jeon Ki S không gửi ý kiến về Tòa án và không có mặt để tham dự phiên tòa, vì vậy Tòa án giải quyết vắng mặt đối với anh theo quy định tại Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[2] Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Jeon Ki S kết hôn vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc, sau đó chị Thanh đã làm thủ tục ghi chú vào sổ hộ tịch việc kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long vào ngày 05 tháng 3 năm 2007, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Mỹ T là công dân Việt Nam với anh Jeon Ki S quốc tịch Hàn Quốc là quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được quy định tại khoản 25 Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tại điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định việc ly hôn mà nguyên đơn hoặc bị đơn là công dân Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì việc ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam giải quyết.

[3] Nhận thấy chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Jeon Ki S kết hôn do mai mối, thời gian tìm hiểu nhau chưa kỹ. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng ngôn ngữ và phong tục tập quán khác biệt. Hai người đã không còn chung sống và không còn liên lạc với nhau từ năm 2013 cho đến nay. Xét thấy hai người ở hai nước khác nhau, thời gian dài không còn chung sống với nhau, điều này thể hiện không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng, ai biết bốn phận của người đó, quan hệ hôn nhân giữa hai người chỉ tồn tại trên hình thức, thực chất tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy có căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Jeon Ki S trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, việc chị Nguyễn Thị Mỹ T yêu cầu ly hôn với anh Jeon Ki S là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị Nguyễn Thị Mỹ T không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Tại phiên Tòa vị Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ T. Cho chị Nguyễn Thị Mỹ T được ly hôn với anh Jeon Ki S.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 3177 ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Nguyễn Thị Mỹ T được quyền kháng cáo. Anh Jeon Ki S được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- THADSTVL: 02b;
- STPTVL: 01b;
- Đ/sự: 02b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tuấn